

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày: 18-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Lê Thanh Miện

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2022/TLST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Hoàng Văn Th**; Sinh năm: 1994;

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn Mai Thượng, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 10/12; Con ông: Hoàng Văn Tổng, sinh năm 1963; Con bà: Hà Thị Thủy, sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. **(Có mặt tại phiên tòa)**

2.Họ và tên: **Nguyễn Đức Đ**; sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn Mai Thượng, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;Trình độ văn hóa lớp 10/12; Con ông: Nguyễn Đức Thắng, sinh năm 1966; Con bà: Đỗ Thị Thuý, sinh năm 1964;Vợ: Nguyễn Thị Nụ, sinh năm 1994; Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số

150/HSST ngày 29/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Đạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2017, chấp hành xong án phí 25/10/2016.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại:

-Anh Hà Ngọc T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Mai Thượng, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

-Ông Hoàng Văn Úc, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Mai Thượng, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

-Anh Vũ Bá X, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

-Anh Nghiêm Văn T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Quan Độ, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/3/2022, Thành đi bộ ngang qua nhà anh Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1987 ở thôn Mai Thượng, xã Mai Đình phát hiện tại sân nhà anh Hùng có chiếc hai xe mô tô, trong đó chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 29F9-0630 của anh Hà Ngọc T, sinh năm 1988 ở cùng thôn vẫn cắm chìa khóa xe. Thành nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của anh Tuyến. Thành đi vào trong sân, quan sát không có người trông, lén lút dắt chiếc xe ra cổng, mở khóa, điều khiển xe sang thôn Quan Độ, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bán cho anh Nghiêm Văn T, sinh năm 1981 là chủ cửa hàng mua bán xe cũ với giá 2.500.000 đồng. Số tiền này Thành đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 9 giờ ngày 03/4/2022, Thành đi bộ từ nhà qua Đình làng thôn Mai Thượng, xã Mai Đình phát hiện chiếc xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ, đen, bạc biển kiểm soát 98M3-3728 của ông Hoàng Văn Úc, sinh năm 1954 ở cùng thôn để ở lán của Đình. Thành quan sát không có người trông coi

nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Thành đi bộ về nhà lấy vạm phá khóa tự chế, sau đó lại đi bộ ra Đình làng. Thành tiến lại gần chiếc xe, dùng vạm tra vào ổ khóa điện vận mạnh thì xe nổ máy. Thành điều khiển xe vừa trộm cắp được của ông Úc sang phòng trọ của Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1991 là bạn ở cùng thôn Mai Thượng với Thành. Khi gặp Đạt thì Thành nói cho Đạt biết mình vừa trộm cắp chiếc xe ô tô ở Đình Làng thôn Mai Thượng và rủ Đạt đi tiêu thụ thì Đạt đồng ý. Thành điều khiển trở Đạt ngồi sau để Đạt chỉ đường cho Thành đi đến cửa hàng mua bán xe máy “Bin Anh” của anh Vũ Bá X, sinh năm 1994 ở thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Đến nơi, Thành và Đạt vào trong cửa hàng bán chiếc xe trộm cắp được cho chị Hoàng Thị H, sinh năm 1993 (vợ anh Xuân) với giá 2.000.000 đồng nhưng do chị Hương không có tiền mặt nên Đạt bảo chị Hương chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank của Đạt. Sau đó, Thành và Đạt rút tiền từ tài khoản của Đạt và chi tiêu hết 1.170.000 đồng, còn 830.000 đồng Thành cất giữ. Đến chiều cùng ngày, Thành biết được hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện nên đã đưa cho chị Hương 500.000 đồng để chuộc lại xe, còn số tiền 330.000 đồng Thành giao nộp khi đến công an xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa và đầu thú ngày 03/4/2022. Tại cơ quan công an Thành khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi bị trộm cắp chiếc xe mô tô, anh Hà Ngọc T và ông Hoàng Văn Úc có đơn trình báo công an xã Mai Đình. Ngày 03/4/2022, Công an xã Mai Đình đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04/4/2022, Nguyễn Đức Đ đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 12/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 98M3-3728 trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 29F9-0630 trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tổng trị giá tài sản là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Đối với chị Hoàng Thị H là người mua xe mô tô do Thành và Đạt bán nhưng khi mua chị Hương không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, Thành khai bán chiếc xe Hon da Dream, màu nâu, BKS 29F9 -0630 cho anh Nghiêm Văn T nhưng anh Tào khai không biết Thành và

không nhớ có mua xe do Thành bán hay không, nên không có căn cứ xử lý và không thu hồi được chiếc xe này.

Vật chứng vụ án: Ngày 03/4/2022 và ngày 02/5/2022, chị Hoàng Thị H giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 98M3-3728; số tiền 500.000 đồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 98M3-3728 là tài sản của ông Hoàng Văn Úc. Ngày 18/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ trả lại cho ông Úc chiếc xe trên. Đối với chiếc xe Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 29F9-0630 là tài sản của anh Hà Ngọc T. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với chiếc vạm phá khóa, Thành khai sau khi trộm cắp chiếc xe mô tô đã vớt xuống sông Cầu ở khu vực cầu Mai Đình, huyện Hiệp Hòa nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: ông Hoàng Văn Úc và anh Hà Ngọc T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với Hoàng Văn Th và Nguyễn Đức Đ. Chị Hoàng Thị H yêu cầu Thành và Đạt phải bồi thường cho chị Hương số tiền 2.000.000 đồng, đến nay Thành và Đạt chưa bồi thường.

*Tại Bản cáo trạng số 68/CT-VKS -HH ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Hoàng Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Đức Đ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hoàng Văn Th và Nguyễn Đức Đ thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn Th và Nguyễn Đức Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/4/2022)

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự;

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/4/2022)

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Th số tiền 830.000 đồng do bị cáo nộp nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án;

Tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay nhung màu đen; 01 quần dài nhung màu đen do không còn giá trị sử dụng.

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thành và Đạt phải bồi thường cho chị Hương mỗi bị cáo 1.000.000 đồng

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

Ngoài ra quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Hoàng Văn Th, Nguyễn Đức Đ tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/3/2022, bị cáo Hoàng Văn Th đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 29F9-0630 của anh Hà Ngọc T, sinh năm 1988 ở cùng thôn trị giá chiếc xe 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Đến ngày 03/4/2022, bị cáo Hoàng Văn Th tiếp tục có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 98M3 -3728 của ông Hoàng Văn Úc, sinh năm 1954 ở cùng thôn trị giá chiếc xe là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Trị giá tài sản bị cáo Hoàng Văn Th trộm cắp là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng); Trị giá tài sản Nguyễn Đức Đ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Hoàng Văn Th đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và thực hiện hai hành vi phạm tội trong thời gian ngắn, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo Nguyễn Đức Đ biết rõ tài sản do bị báo Thành phạm tội nhưng lại đồng ý cùng bị cáo Thành đi tiêu thụ. Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Th và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Đ. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Hoàng Văn Th và Nguyễn Đức Đ theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do ham chơi, không chịu lao động nên bị cáo Hoàng Văn Th đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Còn bị cáo Nguyễn Đức Đ biết rõ tài sản do bị báo Thành phạm tội nhưng lại đồng ý cùng bị cáo Thành đi tiêu thụ để lấy tiền tiêu sài. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. **Xét thấy**, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Thành, Đạt đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

-Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn Th chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyễn Đức Đ có nhân thân xấu.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 – Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 – Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà chị Hoàng Thị H chuyển khoản tài khoản của bị cáo Đạt. Nay chị Hương yêu cầu Thành và Đạt phải bồi thường cho chị Hương số tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với ông Hoàng Văn Úc và anh Hà Ngọc T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với Hoàng Văn Th và Nguyễn Đức Đ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Th số tiền 830.000 đồng do bị cáo nộp nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án;

Tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay nhung màu đen; 01 quần dài nhung màu đen do không còn giá trị sử dụng.

[10] Đối với chị Hoàng Thị H là người mua xe mô tô do Thành và Đạt bán nhưng khi mua chị Hương không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Đối với anh Nghiêm Văn T, trong quá trình điều tra, bị cáo Thành khai bán chiếc xe Hon da Dream, màu nâu, BKS 29F9 -0630 cho anh Nghiêm Văn T nhưng anh Tạo khai không biết Thành và không nhớ có mua xe do Thành bán hay không, nên không có căn cứ xử lý và không thu hồi được chiếc xe này.

[12] Về án phí:

Các bị cáo Hoàng Văn Th, Nguyễn Đức Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48; Điều 38 -Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 - Bộ luật dân sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/4/2022)

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 38 -Bộ luật hình sự;

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/4/2022)

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Văn Th và bị cáo Nguyễn Đức Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị Hoàng Thị H số tiền 2.000.000 đồng (mỗi bị cáo 1.000.000 đồng)

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Th số tiền 830.000 đồng do bị cáo nộp nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

Tịch thu tiêu hủy 01 áo dài tay nhung màu đen; 01 quần dài nhung màu đen do không còn giá trị sử dụng.

4.Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn Th và Nguyễn Đức Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sứ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thế Hanh – Lê Thanh Miện

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.....—

Nguyễn Thị Sự

